TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày: 01-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Huỳnh Liêm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trung Thống
Ông Trần Anh Vũ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 593/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Từ Thị V, sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 10 năm 2022 bản tự khai ngày 23 tháng 02 năm 2023 của nguyên đơn Bà Từ Thị V trình bày: Vào năm 2018 Bà V có cho Ông Bùi Quốc T mượn số tiền 14.000.000 đồng để nuôi heo, hai bên không có làm biên nhận tiền, Ông T hứa 03 tháng sau sẽ trả đủ. Khi đến hạn Ông T không trả nên Bà V có nhờ Ban hòa giải ấp Tất Vinh giải quyết và Ông T có hứa trả cho bà mỗi tháng 800.000 đồng. Sau đó Ông T có trả được 02 tháng số tiền 1.600.000 đồng, từ đó

Ông T không trả cho bà tiếp số tiền còn nợ, bà có đòi nhiều lần nhưng cố tình né tránh. Nay bà yêu cầu Ông T tiếp tục trả cho bà số tiền còn lại 12.400.000 đồng. Bà V không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Ông Bùi Quốc T vắng mặt không có lời trình bày.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, BLTTDS. Phía bị đơn Bùi Quốc Trưng chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Bà V cho rằng có cho Ông T vay tiền nhưng không có giấy tờ chứng minh việc Ông T có vay tiền, tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 18/5/2022 do Bà V cung cấp cho Toà án thể hiện ông Trung vắng mặt và tại đơn xác nhận ngày 08/12/2022 do Bà V cung cấp tuy có thể hiện tổ hòa giải cơ sở có hòa giải tranh chấp giữa Bà V và Ông T và được Ông T thừa nhận nợ nhưng biên bản hòa giải việc thỏa thuận đó bị thất lạc nên không cung cấp cho Bà V, từ đó Bà V không cung cấp được cho Tòa án, căn cứ vào tờ xác nhận này cũng chưa phải là chứng cứ vững chắc để xác định Ông T có vay tiền của Bà V. Mặt khác Ông T biết việc Bà V khởi kiện yêu cầu trả tiền (bà Phan Thị Cẩm Tú là vợ, cùng địa chỉ với Ông T nhận thay thông báo thụ lý) nhưng Ông T không có ý kiến gì về vụ án này. Do đó, Bà V không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Bà V theo quy định tại Điều 91 BLTTDS về nghĩa vụ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Từ Thị V.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Từ Thị V về việc yêu cầu Ông Bùi Quốc T trả số tiền 12.400.000 đồng. Bà Từ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện: Bà Từ Thị V cho Ông Bùi Quốc T cư trú tại ấp Tất Vinh, xã Đại Phúc, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mượn tiền còn nợ 12.400.000 đồng vào năm 2018 nhưng không trả tiền, đến năm 2020 Ban hòa giải ấp Tất Vinh giải quyết hai bên thống nhất được bị đơn tự nguyện trả mỗi tháng 800.000 đồng nhưng trả

được 02 lần thì ngưng trả nên phát sinh tranh chấp, đến ngày 28 tháng 10 năm 2022 Bà V khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Càng Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại 429 của Bộ luật dân sự.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn Bà Từ Thị V vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn Ông Bùi Quốc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Xét đơn yêu cầu của Bà Từ Thị V cho rằng, năm 2018 Bà V có cho Ông Bùi Quốc T mượn số tiền 14.000.000 đồng, việc mượn số tiền này hai bên không có làm giấy tờ gì vì là bạn bè quen biết nhau và cũng không có ai chứng kiến, Bà V có cung cấp đơn xác nhận ngày 08/12/2022 chứng minh tháng 12 năm 2020 Ban hòa giải ấp Tất Vinh có tiến hành hòa giải việc Ông T mượn số tiền 14.000.000 đồng của Bà V và Ông T có thừa nhận hứa trả số nợ này cho Bà V mỗi tháng 800.000 đồng. Bà V khai sau khi hòa giải Ông T trả được 02 tháng số tiền 1.600.000 đồng thì không trả tiếp còn nợ lại 12.400.000 đồng nên phát sinh tranh chấp. Qua xác minh ngày 03/3/2023 đối với ông Nguyễn Văn Đê là Trưởng ban nhân dân ấp Tất Vinh khẳng định tháng 12 năm 2020 Ban hòa giải ấp Tất Vinh có tiến hành hòa giải việc Ông T mượn số tiền 14.000.000 đồng của Bà V và Ông T có thừa nhận hứa trả số nợ này cho Bà V mỗi tháng 800.000 đồng là có thật mặc dù chứng cứ là biên bản hòa giải lúc đó do Tổ trưởng tổ hòa giải làm thất lạc. Như vậy, ông Nguyễn Văn Đê là Trưởng ban nhân dân ấp Tất Vinh được xem là nhân chứng quan trọng chứng minh Ông T có nợ tiền Bà V, phù hợp với lời khai của Bà V. Đây được xem là chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 70, khoản 5 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Trường hợp này, Ông T đã được Tòa án gửi thông báo thụ lý về việc Bà V kiện đòi Ông T trả số tiền còn nợ 12.400.000 đồng thông qua bà Phan Thị Cẩm Tú là vợ Ông T ở chung nhà với Ông T nhận thay có báo lại cho Ông T hay, đồng nghĩa với việc Ông T biết được nội dung vụ kiện này nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cũng như

không đưa ra bất kỳ ý kiến phản đối hay chứng cứ nào để xác định mình không có nợ Bà V. Như vậy xem như Ông T đã thừa nhận yêu cầu này của Bà V. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Bà V là có cơ sở được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long chưa phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận. Bởi lẽ, như phân tích tại mục [3] và mục [4] thì theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Bộ luật Dân sự: *"Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể"*. Như vậy, đối với hợp đồng vay tài sản không có quy định bắt buộc phải tạo lập thành văn bản thì mới có hiệu lực. Hợp đồng vay tài sản được thỏa thuận là hoàn toàn hợp pháp nếu đáp ứng đủ yếu tố về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự gồm: Yếu tố chủ thể, tính tự nguyện của các bên tham gia giao dịch, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của xã hội. Đối chiếu quy định trên thì việc Ông T đã thừa nhận có mượn số tiền trên của Bà V tại cuộc hòa giải ấp tất Vinh vào tháng 12/2020 được sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Đê là Trưởng ban nhân dân ấp Tất Vinh là hoàn toàn có cơ sở để xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Bùi Quốc Trưng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 70; Khoản 2 Điều 92; khoản 5 Điều 95; Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 117; khoản 1 Điều 119; Điều 429, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Từ Thị V.

Buộc Ông Bùi Quốc T phải có nghĩa vụ trả cho Bà Từ Thị V số tiền 12.400.000 đồng *(Mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Bùi Quốc T nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 620.000 đồng (Sáu trăm hai chục ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Bà Từ Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 310.000 đồng (Ba trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013525 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh ;
-VKSND huyện Càng Long;
-CCTHADS huyện Càng Long;
-Các đương sự;
-Lưu HS,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm